

Bản án số: **18/2025/DS-ST**
Ngày: 24/01/2025
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Hoàng Mích.
- Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 472/2024/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 359/2024/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị M**, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà M có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 16/12/2024.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ngày 29/5/2024, Bản tự khai ngày 16/12/2024 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Ngô Thị M trình bày như sau:

Vào ngày 02/10/2023 âm lịch, bà Ngô Thị M có cho bà Nguyễn Ngọc T mượn số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), hẹn ngày 10/12/2023 âm lịch là trả tiền, có thỏa thuận lãi 6%/tháng, mục đích bà T mượn tiền để trang trải cuộc sống. Tuy nhiên, hằng tháng cũng như đến hạn trả tiền thì bà T không trả tiền gốc, cũng như tiền lãi theo thỏa thuận. Bà M cũng nhiều lần gặp mặt và đòi tiền nhưng bà T tránh né, không trả nợ nên ngày 20/5/2024, bà M có làm Đơn yêu cầu áp T hòa giải việc nợ tiền của bà M với bà T. Tại buổi hòa giải ngày 29/5/2024, bà T thừa nhận có mượn tiền bà M.

Do đó, bà Ngô Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả số nợ 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Ngọc T các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Ngọc T vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Nguyễn Ngọc T.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Ngô Thị M khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả nợ vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Đơn xác nhận địa chỉ nơi cư trú bị đơn ngày 31/5/2024 của Công an xã T thì bà Nguyễn Ngọc T có đăng ký thường trú tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do, bà Ngô Thị M có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt

tất cả những người tham gia tố tụng là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 28, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[4] Bà Ngô Thị M khởi kiện cho rằng có cho bà Nguyễn Ngọc T vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) đến nay chưa trả. Cơ sở khởi kiện là “Giấy nợ ngày 02/10/2023 âm lịch”, Biên bản hòa giải tại ấp T, xã T ngày 29/5/2024.

Xét “Giấy nợ ngày 02/10/2023 âm lịch” (bút lục 37) thể hiện bà Nguyễn Ngọc T có vay tiền của bà Ngô Thị M, ghi rõ nội dung đã nhận đủ số tiền vay 70.000.000 đồng, có ký tên “Thor”, ghi đầy đủ họ và tên “Nguyễn Ngọc T”.

Phía nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay là giao tài sản cho bên vay đầy đủ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Ngọc T không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M là có căn cứ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến, thể hiện việc bà T đã tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ngoài ra, bà Nguyễn Ngọc T phản đối đối với các yêu cầu, tài liệu, chứng cứ của bà Ngô Thị M thì phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó nhưng bà Nguyễn Ngọc T không đưa ra các tài liệu, chứng cứ nào do đó Hội đồng xét xử giải quyết vụ việc theo những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc là đúng quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M buộc bà Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả số tiền nợ vay tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về lãi suất vay: Bà Ngô Thị M không yêu cầu tính lãi số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Ngô Thị M không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Ngọc T phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:

$70.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.500.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị M đối với bà Nguyễn Ngọc T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị M số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

3. Ghi nhận sự tự nguyện bà Ngô Thị M không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Nguyễn Ngọc T phải chịu số tiền án phí là 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

H lại cho bà Ngô Thị M số tiền án phí đã nộp là 1.750.000 (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006878 ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Long Hồ